

Số: 05/2020/QĐ –PT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn

Bà Võ Thị Thanh Phương

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 30/2018/DS-ST ngày 20-21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom bị kháng cáo như sau:

- Ngày 03/01/2019, nguyên đơn ông Hoàng Anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông.

- Ngày 04/01/2019, bị đơn ông Trần Thiện S và bà Nguyễn Thị Phương kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, ông S, bà A không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông bà bồi thường tiền cho ông Hoàng Anh T.

XÉT THẤY:

Ngày 19/02/2020, nguyên đơn là ông Hoàng Anh T có văn bản xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và rút kháng cáo; Bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương A và ông Trần Thiện S có văn bản xin rút yêu cầu phản tố và rút kháng cáo; Ngày 20/02/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Hồ Thị O có văn bản xin rút yêu cầu độc lập và đồng ý việc rút đơn của ông T, bà Phương Anh và ông S.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, rút đơn phản tố bị đơn và việc đồng ý rút đơn khởi kiện của người có quyền, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích pháp của người khác.

Căn cứ Điều 299 và Điều 311 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án sơ thẩm số 30/2018/DS-ST ngày 20-21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 94/2019/TLPT-DS ngày 14/3/2019 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã C1, huyện M1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1955, địa chỉ: B1, khu phố F, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, (theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2015).

Bị đơn:

+ Ông Trần Thiện S, sinh năm 1967, địa chỉ: Khu phố Z, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: đường Đ, phường X, quận B1, TP Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp K, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai (ông S ủy quyền cho bà A theo văn bản ủy quyền ngày 09/8/2016).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Quang V – Luật sư Văn phòng Luật sư Bùi Quang V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hồ Thị O, sinh năm 1940.

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1969.

+ Ông Trần Thiện Ch, sinh năm 1973.

+ Ông Trần Thiện M1, sinh năm 1975.

+ Bà Trần Thị Thiện Nh, sinh năm 1978.

+ Ông Trần Thiện T2, sinh năm 1978.

+ Ông Trần Thiện D, sinh năm 1982.

+ Ông Trần Thiện Th, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Đường H, khu phố Z, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, (bà M, ông Ch, Ông M1, bà Nh, ông T2, ông D, ông Th ủy quyền cho bà O theo văn bản ủy quyền ngày 19/8/2016).

2. Về án phí

- Án phí sơ thẩm:

+ Ông Hoàng Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 004199 ngày 20/7/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

+ Ông Trần Thiện S và bà Nguyễn Thị Phương A phải chịu 12.119.000 đồng (Mười hai triệu một trăm mười chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 000829 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, Ông S và bà A còn phải nộp tiếp số tiền 11.819.000 đồng (Mười một triệu tám trăm mười chín ngàn đồng).

+ Ông Trần Thiện S phải chịu 12.329.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm hai mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Hồ Thị O được nhận lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 004245 ngày 07/8/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

- *Án phí phúc thẩm:*

+ Ông Hoàng Anh T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 001244 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, ông T được nhận lại 150.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Phương A phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 001247 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, bà A được nhận lại 150.000 đồng.

+ Ông Trần Thiện S phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 001246 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, ông S được nhận lại 150.000 đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền án phí, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký tên và đóng dấu*)

Bùi Kim Rết